TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **118**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/02/2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Liên
2/ Ông Vũ Trung Kiên

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh** tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 910/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982 (có mặt)
Địa chỉ: B L, Phường G, quận T, TP .

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: B L, Phường G, quận T, TP .

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
3.1. Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 (vắng mặt)
Địa chỉ: B T, Phường A, Quận A, TP .
3.2. Bà Lê Nguyễn Thủy T1, sinh năm 2006 (có mặt)
Địa chỉ: B L, Phường G, quận T, TP .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà và ông Lê Thanh T tự nguyện kết hôn năm 2004 theo giấy chứng nhận kết hôn số 28/2004, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường G, quận T, TP . cấp ngày 09/4/2004. Quá trình chung sống

phát sinh mâu thuẫn, ông T thường xuyên bỏ nhà đi, không liên lạc và không có trách nhiệm với gia đình. Năm 2017, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP . đã ra quyết định số 566/2017/QĐDS-ST ngày 16/11/2017 tuyên bố ông Lê Thanh T mất tích. Từ đó đến nay ông T cũng không quay về và không có tin tức gì. Nay bà B yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B xin được ly hôn với ông Lê Thanh T

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Nguyễn Thủy T1, sinh ngày 06/3/2006, đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; và Lê Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 25/5/2007, bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T2, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Số tiền 600.000.000 đồng, hiện Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP . đang giữ, bà yêu cầu được chia ½ số tiền trên.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP . có văn bản trình bày: Căn cứ Quyết định số 285/2024/QĐST-DS ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 10, TP .; xét đơn yêu cầu thi hành án của ông Nghiêm Minh T3 và bà Võ Thị P (địa chỉ: 3 N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh), Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP . đã thụ lý, ban hành Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 1647/QĐ-CCTHADS ngày 20/8/2024, cho thi hành khoản: Ông Nghiêm Minh T3 và bà Võ Thị P tự nguyện hoàn trả cho ông Lê Thanh T, địa chỉ: B L, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền mua bán nhà G L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đang giữ là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Quá trình tổ chức thi hành án, ông Nghiêm Minh T3 và bà Võ Thị P đã nộp đủ số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 444 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP .. Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP . đã thực hiện thủ tục gửi tiết kiệm không kỳ hạn đối với số tiền trên trả cho người được thi hành án là ông Lê Thanh T. Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP . Hồ Chí Minh sẽ thực hiện chi trả số tiền này khi có phán quyết có hiệu lực của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Nguyễn Thủy T1 trình bày: Bà là con đã thành niên của ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị B. Đối với yêu cầu chia tài sản chung của ba mẹ là số tiền 600.000.000 đồng, hiện Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP . đang giữ. Bà yêu cầu Tòa án chia cho mẹ là bà Nguyễn Thị B ½ số tiền trên tương ứng 300.000.000 đồng. Đối với ½ phần còn lại của ba là ông Lê Thanh T, bà đồng ý và tự nguyện tiếp nhận, quản lý số tiền trên và thay mặt ông Tân chịu mọi nghĩa vụ đối với nhà nước phát sinh từ việc nhận số tiền trên.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Lê Thanh T vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP . có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Nguyễn Thủy T1 giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị B xin ly hôn với ông Lê Thanh T có nơi cư trú cuối cùng tại B L, Phường G, quận T. Xét đây là vụ án "Ly hôn", bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại quận T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Lê Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP . có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28/2004, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường G, quận T, TP . cấp ngày 09/4/2004 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị B và ông Lê Thanh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà B giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T vì ông T đã bỏ nhà đi, không liên lạc và không có trách nhiệm với gia đình. Kể từ sau khi Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP . đã ra quyết định số 566/2017/QĐDS-ST ngày 16/11/2017 tuyên bố ông Lê Thanh T mất tích thì bà cũng không có bất kỳ tin tức gì của ông T. Do hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên hôn

nhân thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà B và ông T đã thật sự trầm trọng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B là có căn cứ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Nguyễn Thủy T1, sinh ngày 06/3/2006, đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; và Lê Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 25/5/2007, bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T2, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ông T bỏ đi bà B là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, các cháu trưởng thành và phát triển tốt. Nay bà B có yêu cầu tiếp tục nuôi con là hoàn tự nguyện và cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ T2 là muốn ở với mẹ nên chấp nhận. Do bà B không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông T.

Về tài sản chung: Căn cứ Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số 1647/QĐ-CCTHADS ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP . Hồ Chí Minh, cho thi hành khoản: Ông Nghiêm Minh T3 và bà Võ Thị P tự nguyện hoàn trả cho ông Lê Thanh T, địa chỉ: B L, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền mua bán nhà G L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đang giữ là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Theo đó, ông Nghiêm Minh T3 và bà Võ Thị P đã nộp đủ số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 444 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP .. Xét đây là tài sản trong thời kỳ hôn nhân của ông T và bà B nên bà B yêu cầu chia ½ số tiền trên là phù hợp với quy định tại Điều 33, 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đối với ½ số tiền còn lại của ông T: Xét thấy cha của ông T là ông Nguyễn Ánh X, đã chết ngày 24/12/2011 theo giấy chứng tử số 94 ngày 25/12/2011 của Ủy ban nhân dân Phường G, quận T, TP . Hồ Chí Minh; mẹ của ông T là bà Đoàn Thị H, đã chết ngày 05/5/2012 theo giấy chứng tử số 28 ngày 06/5/2012 của Ủy ban nhân dân Phường G, quận T, TP . Hồ Chí Minh nên phần tài sản của ông T được giao cho con đã thành niên là bà Lê Nguyễn Thủy T1 quản lý là phù hợp với quy định tại Điều 69 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về nợ chung: Bà B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu tranh chấp tài sản chung. Ghi nhận sự tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu tranh chấp tài sản chung thay ông Lê Thanh T của bà Lê Nguyễn Thủy T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 69 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 33, 55, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Lê Thanh T.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Lê Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 25/5/2007; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Lê Thanh T do bà B không có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung:

1.3.1. Xác định tài sản chung của bà Nguyễn Thị B và ông Lê Thanh T là số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) hiện do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP . đang giữ theo Biên lai thu tiền số 444 ngày 20/8/2024.

1.3.2. Tài sản chung của bà Nguyễn Thị B và ông Lê Thanh T được chia như sau:

- Bà Nguyễn Thị B được hưởng 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng)

- Giao Lê Thị Thủy T4 quản lý số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) của ông Lê Thanh T.

- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, TP . có trách nhiệm chi trả cho bà Nguyễn Thị B và bà Lê Thị Thủy T4 mỗi người 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và tiền lãi gửi tiết kiệm phát sinh đến thời điểm bà B và bà T4 nhận tiền.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

1.4. Về nợ chung: Bà B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí:

Bà Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002927 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị B phải nộp 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu tranh chấp tài sản chung được cấn trừ vào 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002928 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, bà B còn phải nộp 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Bà Lê Nguyễn Thủy T5 tự nguyện nộp 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND QTB;
- Chi cục THADSQTB;
- UBND Phường 7, quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Thanh Vân